

TCVN

TIÊU CHUẨN QUỐC GIA

TCVN 13019:2020

Xuất bản TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT !!

BẢN GỐC TCVN
KHÔNG SAO CHỤP ĐỂ PHÁT HÀM

**THỦY SẢN VÀ SẢN PHẨM THỦY SẢN –
XÁC ĐỊNH HÀM LƯỢNG METYL THỦY NGÂN –
PHƯƠNG PHÁP SẮC KÝ KHÍ - PLASMA CẶP CẨM ỨNG -
PHỞ KHÓI LƯỢNG (GC-ICP-MS) CÓ PHA LOÃNG ĐỒNG VỊ**

*Fish and fishery products – Determination of methylmercury content –
Isotope dilution GC-ICP-MS method*

HÀ NỘI – 2020

Lời nói đầu

TCVN 13019:2020 được xây dựng trên cơ sở tham khảo EN 16801:2016
*Foodstuffs – Determination of elements and their chemical species –
Determination of methylmercury in foodstuffs of marine origin by isotope
dilution GC-ICP-MS;*

TCVN 13019:2020 do Ban kỹ thuật tiêu chuẩn quốc gia TCVN/TC/F11
*Thủy sản và sản phẩm thủy sản biển soạn, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường
Chất lượng thẩm định, Bộ Khoa học và Công nghệ công bố.*

BẢN GỐC TCVN

KHÔNG SAO CHỤP ĐỂ PHÁT HÀNH

Thủy sản và sản phẩm thủy sản – Xác định hàm lượng methyl thủy ngân – Phương pháp sắc ký khí - plasma cặp cảm ứng - phô khói lượng (GC-ICP-MS) có pha loãng đồng vị

Fish and fishery products – Determination of methylmercury content – Isotope dilution GC-ICP-MS method

CẢNH BÁO – Việc áp dụng tiêu chuẩn này có thể liên quan đến các vật liệu, thiết bị và các thao tác gây nguy hiểm. Tiêu chuẩn này không thể đưa ra được hết tất cả các vấn đề an toàn liên quan đến việc sử dụng chúng. Người sử dụng tiêu chuẩn này phải tự thiết lập các thao tác an toàn thích hợp và xác định khả năng áp dụng các giới hạn quy định trước khi sử dụng tiêu chuẩn.

1 Phạm vi áp dụng

Tiêu chuẩn này quy định phương pháp sắc ký khí - plasma cặp cảm ứng - phô khói lượng (GC-ICP-MS) có pha loãng đồng vị để xác định monometyl thủy ngân (MMHg) trong thực phẩm có nguồn gốc hải sản.

Phương pháp này đã được xác nhận hiệu lực trong phép thử liên phòng thử nghiệm trên thịt sò, thịt mực, thịt càng cua, gan cá mập, thịt cá voi, thịt cá tuyết và cá bơn Greenland (tất cả đều ở dạng đông khô) với phần khói lượng từ 0,04 mg/kg đến 3,6 mg/kg chất khô đáp ứng yêu cầu của TCVN 6910-2 (ISO 5725-2) [1].

Kinh nghiệm từ phòng thử nghiệm cho thấy phương pháp này cũng áp dụng được trên các mẫu tươi [2].

2 Tài liệu viện dẫn

Các tài liệu viện dẫn sau rất cần thiết cho việc áp dụng tiêu chuẩn này. Đối với các tài liệu viện dẫn ghi năm công bố thì áp dụng phiên bản được nêu. Đối với các tài liệu viện dẫn không ghi năm công bố thì áp dụng phiên bản mới nhất, bao gồm cả các sửa đổi, bổ sung (nếu có).

TCVN 4851 (ISO 3696), *Nước sử dụng trong phòng thí nghiệm – Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử*